

Cao Bằng, ngày 18 tháng 06 năm 2025

Số: 52/2025/QĐST-VDS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên họp: ông Đàm Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-VDS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 07/2025/QĐ-TA ngày 10 tháng 06 năm 2025 giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết:* Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1975; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị K; sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ G phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

5. Ông Trần Mạnh H1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

6. Ông Trần Tiến D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố

C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1926, chết năm 1981) và bà Đào Thị X (sinh năm 1932, chết năm 2016) kết hôn và sinh được 07 người con gồm:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954.
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, chết năm 2019, có chồng là Trần Văn H2 (sinh năm 1950, chết năm 2019) và 02 con là cháu Trần Mạnh H1, sinh năm 1987 và cháu Trần Tiến D sinh năm 1993.
- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1960.
- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963.
- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968.
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, không có chồng con.

Bà Nguyễn Thị H là con út trong gia đình, cư trú tại tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, thường xuyên đi chợ huyện bán chè búp. Năm 1997 bà Nguyễn Thị H đi chợ huyện bán chè bị mất tích cho đến nay. Gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Từ khi bà H bị mất tích, bà H không liên lạc với gia đình, gia đình cũng không nhận được bất cứ thông tin gì của bà H.

Để thực hiện thủ tục hưởng di sản thừa kế do cha mẹ để lại, ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị H là đã chết.

Tại bản tự khai và tại phiên họp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị M, ông Trần Mạnh H1, ông Trần Tiến D đều nhất trí với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự là đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị H là đã chết.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ nên không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1975; Nơi cư trú cuối cùng: tổ H (tổ 26 cũ), phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1926, chết năm 1981) và bà Đào Thị X (sinh năm 1932, chết năm 2016) kết hôn và sinh được 07 người con gồm:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954.
- Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1959, chết năm 2019, có chồng là Trần Văn H2 (sinh năm 1950, chết năm 2019) và 02 con là cháu Trần Mạnh H1, sinh năm 1987 và cháu Trần Tiến D sinh năm 1993.
- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1960.
- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963.
- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968.
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, không có chồng con.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có quan hệ là anh em ruột nên ông Đ có quyền yêu cầu tuyên bố bà H là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn Đ trình bày: bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1975; Nơi cư trú cuối cùng: tổ H (tổ 26 cũ), phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đi chợ huyện bán chè bị mất tích từ năm 1997 đến nay không thấy trở về địa phương. Ông Nguyễn Văn Đ và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý vụ việc, ngày 10 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 08/2024/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1975; Nơi cư trú cuối cùng: tổ H (tổ 26 cũ), phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Thông báo được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng là B1: số 25289 ngày 07 tháng 02 năm 2025; số 25290 ngày 08 tháng 02 năm 2025, số 25291 ngày 09 tháng 02 năm 2025; phát

thông báo tại VOV2 – Đ2 vào các ngày 07, 08, 09 tháng 02 năm 2025. Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng và người yêu cầu không nhận được tin tức gì của bà H.

Tại Biên bản xác minh ngày 09/6/2025, ông Nông Thanh P - tổ trưởng tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cho biết: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, là em gái của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954, cư trú tại tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Theo thông tin ông được biết bà H đi khỏi địa phương từ năm 1997 đến nay, gia đình đã sử dụng mọi phương thức tìm kiếm bà H nhưng không đạt kết quả. Kể từ khi tòa án đăng tin tìm kiếm vắng mặt tổ không có thông tin gì của bà Nguyễn Thị H.

Vì vậy, yêu cầu của ông Đ về việc tuyên bố bà H là đã chết là có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về ngày chết của bà Nguyễn Thị H: bà Nguyễn Thị Hồng B nhà đi từ năm 1997 đến nay không có tin tức gì. Căn cứ các Điều 71, 144, 145, 146, 147, 148 Bộ luật dân sự năm 2015, xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị H là ngày 01/01/2003.

[4] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Nguyễn Văn T1 là đã chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng tin trên B1 là 3.900.000 đồng và phát thông báo tại VOV2 – Đ2 là 2.250.000 đồng, tổng cộng là 6.150.000 đồng. Do đó, không đặt ra vấn đề xem xét.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 68, 71, 72, 144, 145, 146, 147 và Điều 148 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Nguyễn Văn Đ.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1975; Nơi cư trú cuối cùng: tổ H (tổ 26 cũ), phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng là đã chết.

Xác định ngày bà Nguyễn Thị H chết là ngày 01 tháng 01 năm 2003.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Nguyễn Thị H là đã chết

- Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 6.150.000 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận ông Đ đã nộp đủ.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKSND TP.CB;
- Chi cục THADS TP.CB;
- Dương sự;
- UBND phường Hợp Giang, TP.CB;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đinh Thị Hoài Phương

